

Số: /KH-UBND

Hoàng Hóa, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu
của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế

Thực hiện Công văn số 13646/UBND-VHXX ngày 08/7/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai, thực hiện Kế hoạch số 1248/KH-BYT ngày 06/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Kế hoạch 6825/KH-SYT ngày 20/7/2026 của Sở Y tế ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế;

Ủy ban nhân dân xã Hoàng Hóa ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Thực hiện các hoạt động rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu nhằm bảo đảm dữ liệu đạt các tiêu chí: “Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung, Đồng bộ, Xuyên suốt”, đối với 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.

c) Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các phòng chuyên môn UBND xã; cơ quan, đơn vị liên quan xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu.

b) Kết nối liên thông đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin ngành y tế trên địa bàn phường với 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Triển khai thống nhất từ xã; phân công rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, đầu mối chịu trách nhiệm, thời hạn hoàn thành và sản phẩm đầu ra; đảm bảo hoàn thành các mục tiêu theo yêu cầu của Sở Y tế.

b) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe, dữ liệu trẻ em, dữ liệu người yếu thế và các dữ liệu nhạy cảm khác.

c) Đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu gốc.

II. PHẠM VI DỮ LIỆU, LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH

2.1. Phạm vi dữ liệu

- CSDL cơ sở trợ giúp xã hội.
- CSDL đối tượng trợ giúp xã hội.
- CSDL lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS.
- CSDL môi trường cơ sở y tế.

- CSDL người khuyết tật.
- CSDL người làm công tác xã hội.
- CSDL quản lý trẻ em.
- CSDL về an toàn thực phẩm.
- CSDL về khám, chữa bệnh.
- CSDL về nhân lực y tế.
- Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.
- Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản

2.2. Lộ trình triển khai

Thời gian triển khai chiến dịch từ tháng 7/2026 đến hết tháng 9/2026, bao gồm 06 giai đoạn như sau:

- Giai đoạn 1 (đến 12/7): Khởi động, phân công đầu mối.
- Giai đoạn 2 (13/7 - 22/7): Kiểm kê dữ liệu, chuẩn hóa bộ quy tắc.
- Giai đoạn 3 (23/7 - 02/8): Đánh giá hiện trạng và tạo danh sách lỗi.
- Giai đoạn 4 (03/8 - 22/8): Xử lý kỹ thuật tập trung.
- Giai đoạn 5 (23/8 - 15/9): Rà soát thực địa và cập nhật bổ sung, quy trình triển khai:

+ Sở Y tế phân phối danh sách lỗi (danh sách dữ liệu cần xác minh, điều chỉnh) đến đơn vị chuyên môn và cấp xã.

+ Công an xã xác minh định danh, cư trú, chuyển đi, không còn ở địa bàn, trùng/nghe trùng.

+ Bộ phận Tư pháp - hộ tịch xác minh khai sinh, khai tử, thay đổi hộ tịch.

+ Trạm y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở tiêm chủng cập nhật dữ liệu y tế chuyên ngành.

+ Bộ phận phụ trách công tác an toàn thực phẩm, nhân lực y tế, môi trường y tế và bảo trợ xã hội phối hợp cung cấp, xác minh, cập nhật dữ liệu theo phạm vi theo yêu cầu.

- Giai đoạn 6 (16/9 - 30/9): Kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao duy trì.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

3.1. Trọng tâm dữ liệu cần làm sạch bao gồm:

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

3.2. Quy trình làm sạch

- Quy trình làm sạch thống nhất bao gồm các bước

(1) Sao lưu; (2) Đánh giá chất lượng; (3) Chuẩn hóa danh mục; (4) Xử lý trùng lặp; (5) Bổ sung dữ liệu thiếu; (6) Kiểm tra, phúc tra; (7) Duy trì dữ liệu "sống".

- Quy trình làm sạch từng loại cơ sở dữ liệu thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế; Kế hoạch chi tiết và tài liệu kỹ thuật do các Cục, Vụ, đơn vị chủ quản dữ liệu thuộc Bộ Y tế ban hành. (có tài liệu kèm theo).

3.3. Các tiêu chí đánh giá bảo đảm dữ liệu được xác thực, chuẩn hóa, liên thông và tự động hóa trong toàn hệ thống

- Đúng: Dữ liệu chính xác, hợp lệ, đúng logic nghiệp vụ.
- Đủ: Đầy đủ các trường thông tin bắt buộc.
- Sạch: Không trùng lặp, đúng định dạng, thống nhất danh mục.
- Sống: Dữ liệu được cập nhật kịp thời, phản ánh đúng trạng thái hiện tại của đối tượng.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Thành lập tổ dữ liệu cấp xã do lãnh đạo UBND xã phụ trách văn hóa xã hội là tổ trưởng, thành phần gồm đại diện công an xã, các phòng ban chuyên môn liên quan, Trung tâm Y tế Hoàng Hóa, trạm y tế và thôn trưởng.
- Kiểm tra, giám sát các đơn vị trong việc triển khai thực hiện kế hoạch.
- Chỉ đạo Công chức phụ trách công tác bảo trợ xã hội: Rà soát dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội, đối tượng trợ giúp xã hội, người khuyết tật, người làm công tác xã hội, trẻ em tại cơ sở, đối tượng chính sách và nhóm yếu thế.
- Chỉ đạo Công chức phụ trách công tác an toàn thực phẩm: Rà soát thông tin cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; kết quả kiểm tra, thanh tra, xử phạt; thông tin sản phẩm, mẫu kiểm nghiệm, địa chỉ và người đại diện cơ sở.

2. Công an xã Hoàng Hóa

Tham gia ở khâu xác minh thực địa, không thay thế trách nhiệm nghiệp vụ của ngành y tế và đơn vị quản lý CSDL. Việc phối hợp phải bảo đảm đúng phạm vi nhiệm vụ, đúng thẩm quyền, đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin.

- Xác minh số định danh cá nhân/CCCD đối với hồ sơ thiếu, sai hoặc nghi sai.
- Xác minh tình trạng cư trú, chuyển đi, không còn ở địa bàn.
- Hỗ trợ xác minh trường hợp trùng/nghe trùng nhân thân.
- Phối hợp tư pháp - hộ tịch xác minh trường hợp đã mất nhưng hồ sơ còn trạng thái hoạt động.
- Phối hợp Trạm y tế, công chức văn hóa - xã hội xác minh trẻ em, đối tượng trợ giúp xã hội, người khuyết tật, người làm công tác xã hội.
- Phối hợp xác minh địa chỉ, người đại diện, tình trạng hoạt động của cơ sở thực phẩm hoặc cơ sở dịch vụ y tế khi có yêu cầu hợp lệ.

3. Văn phòng HĐND&UBND xã

Chỉ đạo Bộ phận tư pháp - hộ tịch phối hợp xác minh khai sinh, khai tử, thay đổi hộ tịch, dữ liệu trẻ em mới sinh, thông tin cha/mẹ/người giám hộ, trường hợp đã mất nhưng hồ sơ còn trạng thái đang hoạt động.

4. Trung tâm Y tế Hoàng Hóa

Chỉ đạo các Trạm Y tế rà soát dữ liệu trẻ em, tiêm chủng, sức khỏe bà mẹ trẻ em, đối tượng quản lý sức khỏe tại địa bàn và dữ liệu phát sinh từ tuyến y tế cơ sở.

Phối hợp với UBND xã thực hiện nhập dữ liệu, xác minh các dữ liệu khi có yêu cầu.

5. Trạm Y tế, cộng tác viên dân số, thôn trưởng các thôn

Hỗ trợ xác minh thực tế các trường hợp thiếu thông tin, sai địa chỉ, di biến động, trẻ mới sinh, người đã mất, người không có khả năng tự cung cấp thông tin.

6. Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn

Phối hợp cung cấp, đối chiếu thông tin pháp lý, địa chỉ, người đại diện, giấy chứng nhận, ngành nghề kinh doanh và tình trạng hoạt động khi được yêu cầu.

7. Chế độ báo cáo

Các đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện làm sạch, liên thông dữ liệu theo biểu mẫu (ban hành kèm theo kế hoạch chi tiết triển khai chiến dịch của các Cục, Vụ, đơn vị chủ quản cơ sở dữ liệu thuộc Bộ Y tế), gửi Phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp, báo cáo Sở Y tế theo quy định

8. Cơ chế phối hợp và Bảo mật

- Trong quá trình xác minh thông tin đơn vị chủ trì làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu không được gửi dữ liệu nhạy cảm cho cơ quan, đơn vị phối hợp để đảm bảo bảo mật.

- Các đơn vị chủ trì làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu rà soát, thu hồi các tài khoản không sử dụng hoặc dùng chung để đảm bảo an toàn thông tin.

Trên đây là Kế hoạch triển khai chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế của UBND Hoàng Hóa, đề nghị các đơn vị phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT.UBND;
- Công an xã Hoàng Hóa;
- TTYT Hoàng Hóa;
- Phòng Văn hóa – Xã hội;
- Trạm Y tế xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VH-XH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Bình Nam

Phụ lục
TRỌNG TÂM LÀM SẠCH THEO TỪNG CƠ SỞ DỮ LIỆU

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Đơn vị chỉ đạo	Đối tượng cấp xã tham gia phối hợp	Trọng tâm làm sạch
1	CSDL cơ sở trợ giúp xã hội	Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em; cơ sở trợ giúp xã hội Sở Y tế	Phòng Văn hóa - Xã hội khi có yêu cầu xác minh địa bàn/cơ sở	Thông tin cơ sở, địa chỉ, giấy phép, quy mô, người quản lý, trạng thái hoạt động, đối tượng đang quản lý.
2	CSDL đối tượng trợ giúp xã hội	Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em; cơ sở trợ giúp xã hội Sở Y tế	Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, Công chức phụ trách công tác tư pháp – hộ tịch	Định danh, địa chỉ, tình trạng hưởng chính sách, trùng đối tượng, đối tượng không còn cư trú, đối tượng đã mất.
3	CSDL lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS	Phòng Nghiệp vụ y dược; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; các cơ sở điều trị HIV/AIDS	Công an xã, Công chức phụ trách công tác tư pháp – hộ tịch, Trạm Y tế khi có yêu cầu xác minh	CCCD/CMND, BHYT, trùng hồ sơ, tình trạng điều trị, chuyển tuyến, tử vong, bỏ trị, thông tin dự phòng.
4	CSDL môi trường cơ sở y tế	Phòng Nghiệp vụ y dược; các cơ sở y tế Sở Y tế	Phòng Văn hóa - Xã hội khi có yêu cầu xác minh địa bàn/cơ sở	Thông tin cơ sở y tế, chất thải y tế, nước thải, hợp đồng xử lý, quan trắc, hồ sơ pháp lý môi trường.
5	CSDL người khuyết tật	Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em; cơ sở trợ giúp xã hội Sở Y tế	Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, Công chức phụ trách công tác tư pháp – hộ tịch	Định danh, mức độ khuyết tật, giấy xác nhận, chính sách hưởng, trạng thái hiện tại.
6	CSDL người làm công tác xã hội	Phòng Nghiệp vụ y dược; các cơ sở y tế Sở Y tế	Phòng Văn hóa - Xã hội khi có yêu cầu xác minh	Định danh, nơi công tác, trình độ, vị trí, tình trạng đang làm việc/ngỉ/chuyển đơn vị.
7	CSDL quản lý trẻ em	Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em; cơ sở trợ giúp xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, Công chức phụ trách	Trẻ em dưới 16 tuổi, trẻ mới sinh, khai sinh, địa chỉ, người

		Sở Y tế	công tác tư pháp – hộ tịch, Trạm Y tế, Công tác viên dân số	giám hộ, trẻ chuyển đi/đã mất.
8	CSDL về an toàn thực phẩm	Phòng Nghiệp vụ y dược; Chi cục ATTP	Phòng Văn hóa Xã hội, Phòng Kinh tế, Công an xã, cơ sở thực phẩm	Cơ sở sản xuất/kinh doanh, giấy chứng nhận, địa chỉ, người đại diện, sản phẩm, kiểm nghiệm, thanh tra, trạng thái hoạt động.
9	CSDL về khám, chữa bệnh	Phòng Nghiệp vụ y dược; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Công an xã khi xác minh định danh/cư trú; trạm y tế khi xác minh địa bàn	Thông tin định danh cơ sở khám, chữa bệnh; Thông tin định danh người hành nghề, chuyên môn.
10	CSDL về nhân lực y tế	Phòng tổ chức cán bộ; các cơ sở y tế	Công an xã khi cần xác minh định danh/cư trú của nhân sự	Hồ sơ nhân sự, CCCD, giấy phép hành nghề, trình độ, chuyên khoa, nơi công tác, biến động nhân lực.
11	Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia	Phòng Nghiệp vụ y dược; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; cơ sở tiêm chủng	Trạm y tế, Công an xã, Công chức Hộ tịch - tư pháp đối với trẻ em/người dân cần xác minh	CCCD/mã định danh, ngày sinh, địa chỉ, lịch sử tiêm, mũi tiêm, loại vắc xin, trùng người được tiêm.
12	Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản	Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Trạm y tế, Công chức Hộ tịch - tư pháp, Công an xã	Rà soát dữ liệu liên thông HIS-eMCH, hồ sơ test, thông tin mẹ/trẻ, ngày sinh, dịch vụ CSSKSS.